

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp từ năm 2021
tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng có hiệu lực từ ngày 14 tháng 02 năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-LTT-TC ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp từ năm 2021 tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng trong công tác tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp từ năm 2021 tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Tuyển sinh – Đào tạo và các Trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TS-ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tuyển sinh trình độ Cao đẳng, Trung cấp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 923/QĐ-LTT-ĐT ngày 01 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị và cá nhân liên quan tham gia vào quá trình xét tuyển trình độ cao đẳng, trung cấp tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quy chế này quy định về các nội dung xét tuyển trình độ cao đẳng, trung cấp bao gồm: Ngành, nghề đào tạo; thời gian tuyển sinh; đối tượng tuyển sinh; hình thức tuyển sinh; điều kiện xét tuyển; thủ tục và hồ sơ đăng ký xét tuyển; lệ phí xét tuyển; trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh; chính sách và đối tượng ưu tiên; điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết khiếu nại tố cáo; báo cáo, khen thưởng và kỷ luật.

Điều 2. Ngành, nghề đào tạo

1. Ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp hiện hành.

2. Ngành nghề đào tạo trình độ trung cấp

Theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp hiện hành.

3. Khi được cấp phép mở những ngành, nghề mới (ngoài các ngành, nghề đào tạo nêu trên) Nhà trường sẽ thông tin cụ thể trong kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh.

Điều 3. Thời gian, đối tượng và hình thức tuyển sinh

1. Thời gian tuyển sinh:

a) Đối với trình độ trung cấp: Từ tháng 01 đến tháng 12 hằng năm.

b) Đối với trình độ cao đẳng: Từ tháng 01 đến tháng 12 hằng năm.

Nhà trường thông báo tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng công khai trên website của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác về điều kiện xét tuyển, thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển, chỉ tiêu cần tuyển, ngành và các điều kiện về hồ sơ đăng ký xét tuyển, thời gian dự kiến nhập học, khai giảng.

2. Đối tượng tuyển sinh:

a) Đối với trình độ trung cấp:

- Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở và tương đương trở lên; Đào tạo theo tín chỉ 3 năm (Được miễn học phí trong thời gian đào tạo);

- Học sinh chưa tốt nghiệp trung học phổ thông; Đào tạo theo tín chỉ (Tốt nghiệp trong 1 năm và 3 tháng học văn hóa);

- Học sinh đã tốt nghiệp hoặc tương đương; Đào tạo theo tín chỉ (Tốt nghiệp trong 1 năm).

b) Đối với trình độ cao đẳng:

- Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; Đào tạo theo tín chỉ trong 2,5 năm;

- Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở; Đào tạo theo tín chỉ 4 năm (Trung cấp 3 năm, chuyển tiếp Cao đẳng 1 năm. Được miễn học phí 3 năm học Trung cấp);

- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định;

- Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở nhưng có nguyện vọng học liên thông lên trình độ cao đẳng phải học và thi đạt yêu cầu các môn văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp.

c) Vùng tuyển sinh: Cả nước.

3. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển.

4. Nguyên tắc xét tuyển:

Thời gian đăng ký xét tuyển của thí sinh được Trường ghi nhận theo từng hình thức đăng ký cụ thể (trực tiếp, bưu điện hoặc trực tuyến); việc tiếp nhận đăng ký xét tuyển được thực hiện cho đến khi đủ chỉ tiêu của mỗi ngành;

Chỉ xét những hồ sơ đăng ký xét tuyển đầy đủ, hợp lệ và đúng quy định (được quy định tại Điều 4 của Quy chế này);

Điều 4. Thủ tục, hồ sơ đăng ký và lệ phí xét tuyển

1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển (ĐKXT): Mỗi thí sinh được đăng ký một ngành thông qua mỗi phiếu đăng ký xét tuyển và nộp lệ phí xét tuyển theo quy định

2. Hồ sơ ĐKXT, gồm:

- Phiếu ĐKXT theo mẫu trường, điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu và điền rõ tên ngành dự tuyển;

- Bản sao hợp lệ: Hộ khẩu thường trú; giấy khai sinh; bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (học sinh ĐKXT ngay năm tốt nghiệp); học bạ THCS/THPT và tương đương trở lên; giấy xác nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

- Hoặc phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp theo mẫu của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Phụ lục 02, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội).

3. Các hình thức đăng ký dự tuyển:

a) Đăng ký trực tiếp trên Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp và nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên hoặc tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh hoặc trực tiếp tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Đăng ký trực tuyến (online) trên trang thông tin điện tử về tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có địa chỉ tại: <http://tuyensinh.gdnn.gov.vn> hoặc trên trang thông tin điện tử của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội của địa phương hoặc trên các trang thông tin điện tử của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tại website www.lttc.edu.vn/dangkyxettuyen.

c) Đăng ký trực tuyến (online) qua Ứng dụng “Chọn nghề” được cài đặt trên các thiết bị di động (điện thoại thông minh, máy tính bảng);

d) Hoặc gửi bưu điện về Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh theo địa chỉ: 390 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Lệ phí xét tuyển: Căn cứ quy định hiện hành Nhà trường xây dựng mức thu và niêm yết ở các thông báo tuyển sinh.

Điều 5. Trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh

1. Khai chính xác, nộp đủ hồ sơ và lệ phí tuyển sinh về trường theo đúng thời gian quy định, đồng thời có mặt đúng thời gian quy định tại trường khi có yêu cầu.

2. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong phiếu đăng ký dự tuyển. Trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong phiếu đăng ký dự tuyển với hồ sơ gốc.

3. Và những quy định tại Điều 17 của Quy chế này.

Điều 6. Chính sách và đối tượng Ưu tiên trong tuyển sinh

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng.

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại: các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hiện hành; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành.

- Đối tượng 02: Người lao động đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.

- Đối tượng 03:

+ Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18

tháng trở lên;

+ Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;

+ Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

- Đối tượng 04:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng lao động;

+ Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

+ Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 05:

+ Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;

+ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở.

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ ở ngành, nghề dự thi hay đăng ký xét tuyển vào học trình độ cao đẳng, trung cấp là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.

- Đối tượng 06:

+ Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

- + Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
- + Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại khoản 3, Điều 36 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng;
- + Con của người có công giúp đỡ cách mạng.
- Đối tượng 07:
 - + Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;
 - + Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;
 - c) Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định;
 - d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

2. Chính sách tuyển thẳng

- a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Chiến sĩ thi đua toàn quốc: tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng; tốt nghiệp trung học cơ sở, tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp;
- b) Người đã trúng tuyển vào các trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại trường trước đây đã trúng tuyển. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức;
- c) Thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi Olympic, hội thi khoa học kỹ thuật, thi chọn học sinh giỏi từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng học trình độ trung cấp và đoạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thí sinh đoạt giải khuyến khích trở lên trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, được tuyển thẳng vào cao đẳng theo đúng ngành, nghề hoặc gần ngành, nghề của môn mà thí sinh đã đoạt giải. Nếu thí sinh chưa tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở sẽ được bảo lưu sau khi tốt nghiệp;
- d) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của

ngành, nghề đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

đ) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại các trường cao đẳng, trung cấp Việt Nam: Hiệu trưởng các trường căn cứ kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt theo quy định của trường để xem xét, quyết định cho vào học;

e) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp trung học phổ thông tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú) tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định hiện hành; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ;

g) Người có bằng trung cấp loại giỏi trở lên và người có bằng trung cấp loại khá có ít nhất 02 năm làm việc theo ngành, nghề đã được đào tạo, đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư này sẽ được tuyển thẳng vào cùng ngành, nghề trình độ cao đẳng;

h) Người đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề quốc gia đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư này sẽ được tuyển thẳng vào trường để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đoạt giải ở trình độ cao đẳng;

i) Thí sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông (hoặc tương đương) có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên, thuộc một trong các đối tượng sau đây được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;

+ Mồ côi cả cha lẫn mẹ.

3. Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào học trình độ cao đẳng

a) Đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, các kỳ thi tay nghề quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp trung học phổ thông, hiệu trưởng các trường xem xét, quyết định cho vào học;

b) Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp trực tiếp cho trường dự kiến đăng ký tuyển thẳng trong thời gian thu nhận hồ sơ của trường.

4. Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền được tuyển thẳng nếu dự tuyển theo hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển được ưu tiên cộng điểm theo quy định của trường vào tổng điểm các môn dự tuyển của thí sinh.

Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp cho trường dự kiến đăng ký tuyển thẳng trong thời gian thu nhận hồ sơ theo quy định của nhà trường.

5. Chính sách ưu tiên theo khu vực

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học phổ thông (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên

theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh;

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh các trường, lớp dự bị;
- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học trung học phổ thông hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành nếu học trung học phổ thông (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;
- Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học trung học phổ thông/trung học cơ sở hoặc trung cấp của thí sinh, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành;
- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;
- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1).;
- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

6. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) đối với thang điểm 10./.

Chương II TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị

1. Tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên tối đa từng ngành, nghề đào tạo được tính theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 14 của Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo được tính theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 14 của Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc tổ chức công tác tuyển sinh.

1.1. Hiệu trưởng trường ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

1.2. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh của trường gồm:

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;
b) Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng hoặc Trưởng phòng Tuyển sinh – Đào tạo;
c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng Tuyển sinh – Đào tạo (hoặc phòng Khảo thí & ĐBCL, đơn vị phụ trách tuyển sinh theo quyết định của Hiệu trưởng);

d) Các ủy viên: Một số trưởng phòng, trưởng khoa, trưởng bộ môn, giáo viên, giảng viên và cán bộ công nghệ thông tin do Hiệu trưởng quyết định.

1.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh:

a) Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn;
b) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;
c) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh theo quy định;
d) Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;
đ) Tổ chức thực hiện phần mềm tuyển sinh thống nhất của trường; báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này.

1.4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh:

a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường;
b) Thành lập các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh trường để triển khai công tác tuyển sinh, gồm:

- Ban thư ký; Ban phúc tra; Ban đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi (ban chuyên môn), tùy thuộc vào phương thức tuyển sinh của từng trường;

- Các ban khác (nếu có) do Chủ Hội đồng tuyển sinh quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên hội đồng tuyển sinh.

Cơ cấu, số lượng, thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các ban giúp việc của Hội đồng tuyển sinh do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng tuyển sinh. Các ban chuyên môn của trường được thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại quy chế tuyển sinh do Hiệu trưởng ban hành và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường.

c) Thực hiện công tác báo cáo theo quy định

1.5. Phó chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh phân công và thay mặt Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giải quyết công việc khi Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh uỷ quyền.

2. Thành lập Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh

2.1. Thành phần Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh gồm:

a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm;

b) Các ủy viên: Một số cán bộ phòng Tuyển sinh – Đào tạo hoặc phòng Khảo thí & ĐBCL, các khoa, phòng và cán bộ công nghệ thông tin.

2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh của trường tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển:

a) Tổ chức nhận hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển;

b) Nhập và rà soát thông tin đăng ký xét tuyển vào phần mềm tuyển sinh của trường;

c) Cập nhật và công bố công khai thông tin đăng ký xét tuyển của thí sinh;

d) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình hội đồng tuyển sinh quyết định;

đ) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;

e) In và gửi giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển;

g) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế này;

h) Được quyền đề xuất với Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh để thay đổi các nội dung trong quy chế tuyển sinh của trường bằng phương thức xét tuyển cho phù hợp với tình hình thực tế của từng thời điểm tuyển sinh;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giao.

3. Phối hợp với các đơn vị, ban ngành địa phương, cơ quan Báo chí, Đài truyền hình tổ chức công tác tư vấn hướng nghiệp tuyển sinh; Tổ chức thu nhận hồ sơ, kiểm tra tính chính xác của hồ sơ theo quy định.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát: Phối hợp với các đơn vị thực hiện đúng quy định hiện hành; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trước, trong và sau khi kết thúc tuyển sinh theo quy định.

Điều 9. Xác định thí sinh trúng tuyển

1. Tiêu chuẩn trúng tuyển chung trường hoặc theo từng ngành, nghề đào tạo của trường, cụ thể như sau:

- Xét tuyển theo kết quả học bạ THCS/THPT: Điểm trung bình cả năm lớp 9 hoặc lớp 12. Xét tuyển từ cao xuống thấp (sau khi cộng điểm ưu tiên) cho đến khi đủ chỉ tiêu

- Tiêu chuẩn trúng tuyển cao đẳng/trung cấp: thí sinh đăng ký xét tuyển học bạ hợp lệ (như quy định tại Điều 4), trong thời gian trường còn chỉ tiêu hoặc còn tuyển sinh cho ngành nghề đó.

2. Khi số thí sinh trúng tuyển đến nhập học không đủ, trường có thể tuyển bổ sung bằng các lần tuyển sinh tiếp theo cho đến khi đủ chỉ tiêu.

3. Tiêu chuẩn tuyển chọn ở các đợt tuyển sinh không nhất thiết phải bằng nhau và do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng tuyển sinh.

4. Đối với những ngành, nghề không tuyển đủ chỉ tiêu, sau khi xác định tiêu chuẩn tuyển chọn ở mức cho phép theo yêu cầu đào tạo của trường mà vẫn thiếu số lượng, trường được phép lấy thí sinh dự tuyển vào trường nhưng không trúng tuyển vào những

ngành, nghề khác, đồng thời đạt yêu cầu và tiêu chuẩn tuyển chọn theo quy định của ngành, nghề còn thiếu số lượng và tự nguyện vào học ngành, nghề đó. Nếu số người đạt đủ tiêu chuẩn tuyển chọn lớn hơn chỉ tiêu thì lấy theo tiêu chuẩn do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng tuyển sinh cho đến khi đủ số lượng theo quy trình công khai.

Điều 10. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban Thư ký trình và ký thông báo thí sinh trúng tuyển tới nhập học. Trong giấy thông báo trúng tuyển ghi rõ kết quả dự tuyển của thí sinh và những điều kiện cần thiết đối với thí sinh khi nhập học.

2. Thí sinh trúng tuyển đến trường làm thủ tục nhập học theo thời gian quy định, những thí sinh đến làm thủ tục nhập học chậm sau 15 ngày ghi trong giấy thông báo nhập học thì trường có quyền từ chối không tiếp nhận. Nếu đến chậm trong trường hợp bất khả kháng như: do ốm, đau, tai nạn, thiên tai có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện thì sẽ được xem xét tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học các khóa học kế tiếp sau.

3. Thí sinh trúng tuyển vào trường phải nộp những giấy tờ sau đây:

a) Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) hoặc THCS (tùy theo đối tượng xét tuyển) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với những thí sinh trúng tuyển ngay năm tốt nghiệp;

b) Bản sao hợp lệ học bạ THPT (hoặc bảng điểm, tương đương) hoặc THCS (tùy theo đối tượng xét tuyển);

c) Bản sao hợp lệ giấy khai sinh và hộ khẩu thường trú,;

d) Bản sao hợp lệ các giấy tờ minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên, miễn giảm học phí theo quy định (nếu có);

e) Giấy báo hoặc thông báo trúng tuyển.

Các bản sao nếu không có công chứng thí sinh mang theo bản gốc để nhà trường đối chiếu.

Các giấy tờ quy định tại Khoản này được trường dùng để quản lý và kiểm tra, đối chiếu với bản chính khi cần thiết.

Chương III CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO

Điều 11. Hoạt động thanh tra công tác tuyển sinh

1. Hoạt động thanh tra tuyển sinh thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thanh tra công tác tuyển sinh tại trường theo quy định.

3. Những người có người thân (vợ, chồng, con; bố, mẹ, anh, chị, em ruột của vợ, chồng) xét tuyển không được tham gia công tác thanh tra tuyển sinh.

Điều 12. Kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Khi thí sinh đến nhập học, Nhà trường tổ chức kiểm tra hồ sơ đã nộp theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 của Quy chế này và theo thông báo nhập học (những điều kiện cần thiết đối với thí sinh khi nhập học).

2. Trong quá trình học sinh, sinh viên đang theo học nếu có khiếu nại, tố cáo Nhà trường sẽ thanh, kiểm tra hồ sơ và kết quả tuyển sinh của thí sinh theo quy định.

Điều 13. Xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh

- a) Hội đồng tuyển sinh của trường;
- b) Thanh tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp.

2. Các bằng chứng vi phạm quy chế tuyển sinh sau khi đã được xác minh về tính xác thực là cơ sở để xử lý đối tượng vi phạm.

3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh

a) Mọi người dân, kể cả thí sinh và những người tham gia công tác tuyển sinh, nếu phát hiện những hành vi vi phạm quy chế tuyển sinh cần cung cấp thông tin cho nơi tiếp nhận quy định tại khoản 1 Điều này để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật về tố cáo;

b) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc làm đó để gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tuyển sinh.

4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh

a) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng;

b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm quy chế tuyển sinh theo thông tin đã được cung cấp;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy chế tuyển sinh;

d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin..

Chương IV BÁO CÁO, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 14. Chế độ báo cáo

Các trường thực hiện báo cáo kết quả tuyển sinh trên phần mềm Quản lý số liệu tuyển sinh, tốt nghiệp có địa chỉ tại: <http://qltuyensinh.gdnn.gov.vn>, đồng thời gửi báo

cáo đến cơ quan chủ quản, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo mẫu kèm theo Phụ lục 03 tại Thông tư này chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng

Điều 15. Chế độ khen thưởng

1. Những người có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh được giao, tùy theo thành tích cụ thể Hiệu trưởng khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.

2. Quỹ khen thưởng được trích trong lệ phí tuyển sinh.

Điều 16. Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm

Người tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm quy chế (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau khi kết thúc kỳ tuyển sinh), nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ, sẽ bị cơ quan quản lý cán bộ xử lý theo quy định của Luật viên chức, Luật cán bộ, công chức; các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức, công chức và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 17. Xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế

Đối với những thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế đều phải lập biên bản và tùy mức độ nặng nhẹ bị xử lý kỷ luật theo các quy định tuyển sinh hiện hành, đồng thời tùy theo mức độ vi phạm, có thể bị xử lý bằng các hình thức khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tùy theo mức độ vi phạm, Hiệu trưởng quyết định xử lý kỷ luật: Khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ, tước quyền vào học theo quy định tại quy chế tuyển sinh của trường và không trái với các quy định hiện hành.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

2. Quy chế này thay thế Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp được Ban hành kèm theo Quyết định số 549/QĐ-LTT-ĐT ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Các phòng, khoa, trung tâm, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và các thí sinh đăng ký xét tuyển trung cấp, cao đẳng chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng trong việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

3. Quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, bất cập, các đơn vị, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Phòng Tuyển sinh - Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế. /.



